

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **439** /2022/HSST
Ngày: 22-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phú Tra

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thế Cần

Ông Trần Văn Chánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Kim Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 401/2022/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 427/2022/QĐXXST-HS ngày 06/9/2022, đối với bị cáo:

Trương Thị B, sinh năm 1959 tại tỉnh Sóc Trăng. Hộ khẩu thường trú: Ấp TB, xã PM, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Tổ 39, khu phố A, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 00/12; Dân tộc: Khơ me; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Hữu T (đã chết) và họ tên mẹ (không rõ); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út; chồng tên Thạch C (đã chết), có 06 người con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 2003; tiền sự: không. Tiền án: không. Bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Bà **Huỳnh Diệu H**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Tổ 39, khu phố A, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 17/7/2021, Trương Thị B, Lê Mộng T, Trương Thị H, sinh năm 1955, Nguyễn Đức H, sinh năm 1994, Huỳnh Thị K, sinh năm 1963, Phạm Thị C, sinh năm 1987 (tất cả đều đang tạm trú tại tổ 39, khu phố A, phường TH, thành phố BH) đang đánh bài (binh 06 lá kiểu Ấn độ) thắng thua bằng tiền mỗi ván từ 10.000 đồng (mười nghìn đồng) đến 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) tại phòng H7 thuộc dãy trọ số 7777, tổ 39, khu phố 4A, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa. Vị trí chỗ ngồi như sau: H ngồi ở ngay cửa phòng trọ đến K, C, bà H, T và B (theo chiều kim đồng hồ). Sau đó, có bà Huỳnh Diệu H đến ngồi ở phía sau lưng của H để xem mọi người đánh bài, trong khoảng thời gian này bà H có làm rơi chiếc ví ra bên ngoài (bên phải chỗ ngồi của bà H) bên trong ví gồm có: (03 nhẫn vàng có đính hột vàng 610 (trọng lượng 4,5 chỉ), 01 mặt dây chuyền vàng hình vuông vàng 610 (trọng lượng 1,5 chỉ), 01 nhẫn vàng 24K (trọng lượng 5,1 chỉ), 01 vòng đeo tay bằng vàng 610 (trọng lượng 5,1 chỉ), 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), 01 thẻ ATM ngân hàng PG Bnk và 01 chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Diệu H. Lúc này, T và B phát hiện chiếc ví của bà H bị rơi ra nên cả hai đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc ví của bà H. Thực hiện ý định trên, B lén lút dùng tay trái lấy ví của bà H rồi đưa vòng ra phía sau lưng B đưa cho T. Khi nhận được ví từ B đưa T cất giấu vào giữa hai chân đang ngồi xếp bằng. Khoảng 10 phút sau, bà H đứng dậy thì phát hiện bị mất ví, bà H la lớn để mọi người cùng đi tìm nhưng T và bà B im lặng, không trả lại tài sản. Do không tìm thấy ví nên bà H đã đến Công an phường Tân Hòa, trình báo sự việc.

Đến 21 giờ cùng ngày 18/7/2021, B nói cho con gái là chị Thạch Thị Bích L, sinh năm: 1991, biết về việc B và T lấy trộm ví của bà H. Hiện chiếc ví đang do T cất giữ. Nghe vậy, chị L liền đến gặp bà H nói lại sự việc trên. Bà H liền đi đến phòng trọ của T để yêu cầu trả lại tài sản. Lúc này, anh Quách Lê Hoàng P, sinh năm 2003 (là con ruột của T) từ trong nhà tắm đi ra mang theo 01 túi nilon màu đen bên trong có chiếc ví rồi trả lại cho bà H. Sau đó, Bà H đến Công an phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa trình báo sự việc. Công an phường Tân Hòa đã lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý theo thẩm quyền.

Bút lục: (01, 35 đến 45, 55 đến 60, 66 đến 74, 77 đến 80, 84, 85, 88, 89, 93 đến 95).

Vật chứng vụ án:

- 03 nhẫn vàng có đính hột vàng 610 (trọng lượng 4,5 chỉ), 01 mặt dây chuyền vàng hình vuông vàng 610 (trọng lượng 1,5 chỉ), 01 nhẫn vàng 24K (trọng lượng 5,1 chỉ), 01 vòng đeo tay bằng vàng 610 (trọng lượng 5,1 chỉ),

2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), 01 thẻ ATM ngân hàng PG Bnk và 01 chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Diệu H.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 435/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự kết luận: “03 nhẫn vàng có đính hột vàng 610 (trọng lượng 4,5 chỉ) trị giá 13.275.000 đồng (mười B triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), 01 mặt dây chuyền vàng hình vuông vàng 610 (trọng lượng 1,5 chỉ) trị giá 4.425.000 đồng (bốn triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng), 01 nhẫn vàng 24K (trọng lượng 5,1 chỉ) trị giá 24.785.120 đồng (hai mươi bốn triệu, bảy trăm tám mươi lăm nghìn, một trăm hai mươi đồng), 01 vòng đeo tay bằng vàng 610 (trọng lượng 5,1 chỉ) trị giá 15.045.000 đồng (mười lăm triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tổng giá trị tài sản định giá là: 57.570.120 đồng (năm mươi bảy triệu, năm trăm bảy mươi nghìn, một trăm hai mươi đồng)”. Bút lục: (105, 110 đến 113).

Về dân sự: Quá trình điều tra bị hại bà Huỳnh Diệu H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Bút lục: (74, 113).

Tại Cáo trạng số: 415/CT-VKS-BH ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà đã truy tố bị can Trương Thị B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Cáo trạng này Bn hành thay thế Cáo trạng số: 398/CT-VKS-BH ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Thị B về tội “Trộm cắp tài sản”. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả, trả lại tài sản cho bị hại; Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Đối với hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền của Trương Thị B, Lê Mộng T, Trương Thị H, Nguyễn Đức H, Huỳnh Thị K và Phạm Thị C không xử lý Hình sự do chưa đủ định lượng nên Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định xử phạt hành chính đối các đối tượng trên về hành vi đánh bạc là có căn cứ.

Đối với 01 chiếc nhẫn vàng 24K (trọng lượng 03 chỉ) trị giá 14.880.000 đồng (mười bốn triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng), 01 mặt ông thần tài bằng vàng 24k (trọng lượng 01 chỉ) trị giá 4.960.000 (bốn triệu chín trăm sáu mươi

ngàn đồng) và số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Quá trình điều tra, xác định số tài sản trên bà H không bị mất nên không truy cứu (bút lục: 74).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Vì vậy, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2]. Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Trương Thị B phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, của người liên quan, của người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 17/7/2021, tại phòng H7 thuộc nhà trọ 7777, tổ 39, khu phố 4A, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Trương Thị B và Lê Mộng T đã có hành vi lén lút trộm cắp 03 nhẫn vàng có đính hột vàng 610 (trọng lượng 4,5 chỉ), 01 mặt dây chuyền vàng hình vuông vàng 610 (trọng lượng 1,5 chỉ), 01 nhẫn vàng 24K (trọng lượng 5,1 chỉ), 01 vòng đeo tay bằng vàng 610 (trọng lượng 5,1 chỉ) có tổng giá trị tài sản định giá là: 57.570.120 đồng (năm mươi bảy triệu, năm trăm bảy mươi nghìn, một trăm hai mươi đồng) và số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) của bà Huỳnh Diệu H thì B và T bị phát hiện xử lý. Tổng trị giá tài sản mà B và T trộm cắp là 59.570.120 đồng (năm mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi nghìn, một trăm hai mươi đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, bị cáo Trương Thị B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c

khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng đối tượng Lê Mộng T đã bỏ trốn.

[3]. Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy: Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; tại phiên tòa, bị hại xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo cũng đủ tính răn đe, giáo dục và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4]. Đối với Lê Mộng T đã bỏ trốn trong giai đoạn truy tố. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã ra Yêu cầu truy nã bị can gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, đến nay vẫn chưa bắt được T nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can T. Khi nào bắt được T sẽ xử lý sau.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phần lớn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Riêng mức án đề nghị áp dụng đối với bị cáo chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố bị cáo Trương Thị B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Trương Thị B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Ủy Bn nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3);
Mẫu 27-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Phú Tra

